

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2018/HSPT**
Ngày 06/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Th. phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung.

Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn T. và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T.** - Sinh năm 1985.

Sinh trú quán: Xóm 8, xã N.T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L. và bà Dương Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H. và có 01 con 11 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2015; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn Th.** - Sinh năm 1987.

Sinh trú quán: Xóm 1, xã N.T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị Kh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2017 đến ngày 19/9/2017. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Văn H.** - Sinh năm 1994.

Sinh trú quán: Xóm 1, N.L, Nga Sơn, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên

chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ.** - Sinh năm 1989.

Sinh trú quán: Xóm 1, xã N.L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N.D, chưa có con ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 26/3/2014 - đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th.** - Sinh năm 1983.

Sinh trú quán: Xóm T. H., xã N.P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Đ, có 03 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Văn H.** - Sinh năm 1977.

Sinh trú quán: Xóm Tân Phát, xã N.P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị N, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân:** Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt tiền về tội đánh bạc, thi hành xong 17/6/2014; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 16/9/2017, Trần Văn T. xóm 8, xã N.T, đến nhà Nguyễn Văn B. xóm Tân H., xã N.P, trên đường đi T. gặp Mai Văn Ng. xóm 7, xã N.T, T. nói “lên nhà ông B. làm tý không” (ý T. rủ Ng. lên nhà B. để đánh bạc), hiểu ý của T., Ng. trả lời “tao lên nhà bà già đang ốm, có gì tao điện lại sau”.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Ng. đến nhà B. nhưng không thấy T. nên Ng. gọi điện cho T. hỏi “mày đâu rồi”, T. trả lời “đang ngoài nhà ông Kỳ”, Ng. nói “đang ở nhà ông B. đây”. Nghe xong, T. đi đến nhà B.. T., Ng., B. ngồi uống nước, sau đó T. hỏi B. “kéo nhà ông đâu”, B. lấy kéo sắt đưa cho T. cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng L., cắt quân xong, B. cầm 04 quân vị xuống bếp trái chiếu và lấy bát đĩa đặt xuống chiếu để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Hình thức như sau: người cầm cái đặt 04 quân vị đặt trong một chiếc đĩa úp bát lên trên, sau đó cầm đĩa lên xóc lấy mặt sấp, mặt ngửa (màu trắng, màu vàng) và chắn, lẻ làm căn cứ để xác định thắng thua, nếu cả 04 quân vị đều sấp hoặc ngửa hoặc hai quân vị sấp, hai quân vị ngửa thì tính là chắn, còn quân vị sấp, ngửa là 01 hoặc 03 thì tính là lẻ. Người chơi đặt tiền cửa chắn, lẻ với

người cầm cái, nếu khi mở bát ra đặt đúng thì người chơi thắng, người cầm cái pH. trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt, nếu sai thì người chơi thua, số tiền đã đặt thuộc về người cầm cái, mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, không giới hạn mức tối đa. Ban đầu, T. cầm cái xóc đĩa, B. và Ng. đặt cửa. Khoảng 10 giờ, Mai Văn H. đến nhà B. thấy T., Ng., B. đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng, sau đó Ng. ra về.

Trong lúc T. đang đánh bạc tại nhà B. thì Lương Văn Th. và Phạm Văn H. đến nhà T. chơi, nhưng không thấy T. ở nhà nên Th. gọi điện thoại cho T. hỏi “đang ở đâu”, T. trả lời “đang ở nhà ông B., lên chơi”. Th., H. đến nhà B., thấy mọi người đang đánh bạc nên H. ngồi xuống tham gia đánh bạc còn Th. đứng xem. Do thua hết tiền nên T. ra về, H. cầm cái xóc đĩa. Th. xin H. 100.000đ và dùng số tiền trên để đánh bạc. Khoảng 13 giờ, Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Văn Th., Trần Văn H., Mai Văn Ng. đến. Th., H., Ng. tham gia đánh bạc cùng mọi người. H. đưa cho Đ. 100.000đ để đỡ xăng nhưng Đ. dùng số tiền 100.000đ tham gia đánh bạc.

Đến 14 giờ 15 phút ngày 16/9/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Công an huyện Nga Sơn phối H. với Công an xã N.P bắt quả tang tại bếp của gia đình ông Nguyễn Văn B. ở xóm T. H., N.P, Nga Sơn, Thanh Hóa 05 người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm Mai Văn Ng., Mai Văn H., Lương Văn Th., Trần Văn H., và Nguyễn Văn Th., còn Nguyễn Văn B., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. lợi dụng sơ hở bỏ chạy trốn thoát. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ màu trắng bị vỡ; 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ; 01 chiếu cói; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ thuốc Thăng L. và 10.250.000đ tiền mặt.

Ngoài ra Công an huyện Nga Sơn còn tạm giữ 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã qua sử dụng, có sim số 01627.523.602 của Mai Văn Ng. và 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen – trắng đã qua sử dụng, có sim số 0986.765.781 của Lương Văn Th..

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T., Nguyễn Văn B., Mai Văn Ng., Mai Văn H., Lương Văn Th., Phạm Văn H., Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Văn Th. và Trần Văn H. phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng:

- Khoản 1, 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn T.;

- Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Lương Văn Th.;

- Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn H.;

- Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ.;

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p, m khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.;

- Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Mai Văn Ng. và Mai Văn H..

+ Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T. 09 (chín) tháng tù; bị cáo Trần Văn H. 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo Lương Văn Th., Nguyễn Văn Th., Phạm Văn H. mỗi bị cáo 05 (năm) tháng tù, bị cáo Th. được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ. 09 (chín) tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/3/2018.

- Các bị cáo Nguyễn Văn B., Mai Văn Ng., Mai Văn H. mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B. cho UBND xã N.P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; các bị cáo Ng., H. cho UBND xã N.T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. án hình sự.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn T., Mai Văn Ng., Mai Văn H., Lương Văn Th., Trần Văn H., Phạm Văn H., Nguyễn Văn Th. và Nguyễn Văn Đ. mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời hạn nộp một lần để thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án và án phí sơ thẩm.

* Sau khi xét xử, các bị cáo làm đơn kháng cáo bản án, cụ thể:

- Ngày 26/4/2018 các bị cáo Lương Văn Th., Nguyễn Văn Th., Trần Văn T., Trần Văn H. và Phạm Văn H. làm đơn kháng cáo cùng với nội dung: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa pH. vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Ngày 07/5/2018 bị cáo Nguyễn Văn Đ. kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: - Các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo về đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T., Lương Văn Th., Trần Văn H., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét để chứng minh về điều kiện

hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt mức án đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T., Lương Văn Th., Trần Văn H., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th., ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện tại là lao động chính nuôi 03 con nhỏ, vợ ốm đau được địa phương xác nhận. Xét thấy đây là tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo:* Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 16/9/2017, tại khu nhà bếp của gia đình Nguyễn Văn B. thuộc xóm T.H., N.P, Nga Sơn, Thanh Hóa. Trần Văn T., Nguyễn Văn B., Mai Văn Ng., Mai Văn H., Lương Văn Th., Phạm Văn H., Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Văn Th. và Trần Văn H. đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, đặt cửa thấp nhất từ 50.000đ trở lên không giới hạn. Trần Văn T. là người cầm cái, sau đó đến Mai Văn H. là người cầm cái, xóc đĩa, cân tiền cho các đối tượng đặt cửa chơi. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày bị Công an huyện Nga Sơn bắt quả tang, bắt giữ được Mai Văn Ng., Mai Văn H., Lương Văn Th., Trần Văn H., và Nguyễn Văn Th., còn Nguyễn Văn B., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. lợi dụng sơ hở bỏ chạy trốn thoát. Số người tham gia đánh bạc là 09 người, do tự phát, hiểu ý nhau của các bị cáo, không có người tổ chức, không có người thu tiền hồ. Số tiền thu tại chiếu bạc là 10.250.000đ cùng với vật chứng.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ giỏi” nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Nhưng phạm tội lần này bị cáo đang có một tiền án là ngày 25/6/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” chưa được xóa án tích nên có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Vì vậy xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; có bố, mẹ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đó là năm 2013 bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Vì vậy xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho nên không cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.: Sau khi phạm tội bị cáo Đ. bỏ trốn không đến phiên tòa ngày 21/3/2018, HĐXX ra Quyết định áp giải không có kết quả nên vụ án phải tạm đình chỉ và bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện Nga Sơn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Vì vậy xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

- Đối với bị cáo Lương Văn Th. và Phạm Văn H.: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo Th. có bố được tặng thưởng Huân, Huy chương... Tuy nhiên xét thấy tại giai đoạn sơ thẩm, khi bị cơ quan Công an bắt quả tang đang đánh bạc bị cáo H. đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan Điều tra trong việc thụ lý giải quyết vụ án; Đối với bị cáo Th. khi vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử, bị cáo Th. không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và vắng mặt không xin phép cơ quan ra quyết định, không có mặt đúng thời gian theo giấy triệu tập của Tòa án để nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thấy sai phạm của mình mà cố tình trốn tránh gây khó khăn cho các cơ quan pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xét xử. Vì vậy HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Th. và H., giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình Giấy xác nhận của địa phương đề nghị xem xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang phải nuôi 3 con nhỏ và vợ ốm yếu. Vì vậy xét điều kiện hoàn cảnh gia đình và thái độ ăn năn hối cải nên chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo vừa cải tạo vừa có điều kiện lao động nuôi vợ con.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. - Các bị cáo Trần Văn T., Lương Văn Th., Trần Văn H., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. phải nộp 200.000đ án phí HSPT vì kháng cáo không được chấp nhận và cải sửa

- Bị cáo Nguyễn Văn Th. không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T., Lương Văn Th., Phạm Văn H., Nguyễn Văn Đ. và Trần Văn H.. Giữ nguyên quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th., sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn về biện pháp chấp hành hình phạt.

*** Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn T.;

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Lương Văn Th.;

- Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn H.;

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ.;

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1,2 Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th..

- Điểm b, h khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Trần Văn T.: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ.: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/3/2018.

3. Bị cáo Trần Văn H.: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Bị cáo Lương Văn Th.: 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ.

5. Bị cáo Phạm Văn H.: 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

6. Bị cáo Nguyễn Văn Th.: 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/8/2018). Giao bị cáo cho UBND xã N.P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn T., Lương Văn Th., Trần Văn H., Phạm Văn H. và Nguyễn Văn Đ. pH. nộp 200.000đ án phí HSPT.

Bị cáo Nguyễn Văn Th. không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS huyện Nga Sơn;
- T.H.ADS huyện Nga Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng